



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024 (bổ sung, điều chỉnh đợt 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 22 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 2458/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024; Tờ trình số 2525/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024 (bổ sung, điều chỉnh đợt 03); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024 (bổ sung, điều chỉnh đợt 3) như sau:

1. Dự án, công trình điều chỉnh

Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất của 05 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất tại các Nghị quyết trước.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Dự án, công trình bổ sung

Bổ sung 19 dự án, công trình với diện tích đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất như sau: Đất trồng lúa: 1,0197 ha; đất rừng phòng hộ: 9,3805 ha; đất rừng sản xuất 10,0583 ha, cụ thể:

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng dự án, công trình	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích đăng ký chuyển mục đích			
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)
1	Huyện Bảo Lạc	2	5,1751			5,0544	
2	Huyện Hạ Lang	1	0,62	0,008		0,002	
3	Huyện Nguyên Bình	5	3,541	0,436		1,118	0,074
4	Huyện Quảng Hòa	5	3,4912	0,2297		1,7643	
5	Huyện Thạch An	3	7,6085	0,0254		0,4318	6,3323
6	Huyện Trùng Khánh	1	1,92			1,01	
7	Thành phố Cao Bằng	2	4,1975	0,3206			3,6520
	Tổng	19	26,5533	1,0197		9,3805	10,0583

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 22 (*chuyên đề*) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê